

Họ và tên học sinh:.....; Số báo danh:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Nữ thần nghề mộc

Sau khi đã sáng tạo ra loài người, lại thấy loài người phải sống chui rúc trong các hang đá tối tăm lạnh lẽo. Ngọc Hoàng thương tình bèn sai một vị thần bày cho loài người cách làm nhà cửa và các vật dụng sinh hoạt. Vị thần này xuống trần dưới dạng một người đàn bà đã già với mái tóc trắng như cước và vẻ mặt bí hiểm. Bà già sống lẫn lộn trong dân gian, cùng làm cùng ăn với mọi người và ngày càng có uy tín với nhân dân. Bấy giờ loài người chỉ mới biết dẫn gỗ hoặc tre nứa làm chỗ tránh mưa, tránh nắng tạm thời. Bà già đã tìm cách hướng dẫn loài người làm cửa, để cửa gỗ cho nhanh chóng hơn. Nhưng cách truyền nghề của bà cụ độc đáo. Không bao giờ bà nói thẳng cách thức làm mà chỉ hướng dẫn một cách gián tiếp. Chẳng hạn, bà đưa mọi người ra bờ suối, bên những bụi dứa dại đầy gai. Bà bứt lấy một chiếc lá và đưa vào chân của từng người. Ai tinh ý thì nghĩ ra cách làm chiếc cửa, tương tự như chiếc lá dứa.

Trong số những người đi theo bà, có hai anh em nhà họ tên là Lỗ Ban, Lỗ Bốc tinh ý hơn cả. Họ suy nghĩ cách hướng dẫn của bà và rèn được một lưỡi cửa. Có lưỡi cửa, mọi người xẻ gỗ nhanh hơn. Từ đó anh em Lỗ Ban trở thành những người thầy đầu tiên của nghề mộc.

Nữ thần còn dạy cho mọi người cách làm nhà, làm thuyền bằng gỗ. Cách làm nhà được bà hướng dẫn như sau: bà đứng thẳng trước mọi người, hai tay chống vào hai bên hông, để từ đó Lỗ Ban, Lỗ Bốc suy diễn. Lỗ Ban cho rằng nữ thần dạy làm kiểu nhà có một cột chính ở giữa, giao mũi với hai đầu kèo, còn Lỗ Bốc thì lại cho rằng có thể làm kiểu hai cột đâm lên vào khoảng giữa hai kèo, v.v... Hai anh em tranh luận và mỗi người làm một kiểu, kiểu nhà nào trông cũng chắc chắn, vững chãi. Dân chung quanh từ hai kiểu mà biến chế được rất nhiều kiểu khác nữa.

Nữ thần lại còn dạy cho dân cách làm thuyền để đi trên mặt nước. Bà nằm ngửa, hơi co người, để cho tay và chân gấp lại. Anh em Lỗ Ban, Lỗ Bốc bắt chước kiểu đó nghĩ ngay với việc lấy một khúc gỗ, đục rỗng lòng và đặt những mái chèo ngắn ở hai đầu.

Sau này họ còn tìm cách trang trí những hình chạm trổ chim, hoa, cá... vào những công trình bằng gỗ của mình cho thêm đẹp. Nghề làm mộc phát triển từ đây nhưng nguồn gốc ban sơ chính là nhờ nữ thần nghề mộc truyền cho từ thuở xưa.

(Thần thoại Việt Nam)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2: Chỉ ra thời gian xuất hiện của nữ thần nghề mộc?

Câu 3: Dấu hiệu nào cho thấy Nữ thần nghề mộc là truyện thần thoại sáng tạo?

Câu 4: Nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau: “Vị thần này xuống trần dưới dạng một người đàn bà đã già với mái tóc trắng như cước và vẻ mặt bí hiểm”

Câu 5: Anh/chị hãy lí giải vì sao nữ thần Không bao giờ nói thẳng cách thức làm mà chỉ hướng dẫn một cách gián tiếp.

Câu 6: Từ văn bản, anh/chị hãy rút ra thông điệp ý nghĩa nhất với bản thân và lí giải vì sao chọn thông điệp đó.

II. PHẦN VIẾT (5,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận phân tích chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích sau:

Lược một đoạn: Hai chị em Ninh và Đật mất mẹ đã ba năm. Thời gian đầu thầy Ninh rất thương hai chị em, dành thời gian ở nhà chăm con. Ít lâu sau, Thầy Ninh sa vào rượu chè bài bạc đi biệt tăm. Thằng Đật đói quá, phải lấy trộm cơm nhà hàng xóm.

...Lại còn cái ông Đật nữa! Đi đâu mà mãi thế này? Ý dảng lại lẩn sang nhà bác Vụ. Còn sang làm gì? Gạo của thầy gửi đã hết từ đời nào. Bác ấy phải cho ăn lận nhà bác ấy năm, sáu bữa. Nhà bác ấy cũng túng. Chồng chết đi, để lại đây bốn con. Bốn đứa cũng lúc nhúc như Ninh và Đật. Bác ấy nuôi được chúng nó cũng đến điều vất vả. Còn lấy gì mà nuôi cả Ninh và Đật nữa? Bác ấy đã phải bảo Ninh: "Cháu về mà đi tìm thầy, nhà bác cũng hết gạo rồi, nếu thầy không đưa thêm cho bác thì bác lấy gì thổi cho chúng mày? Các anh cũng đói...". Thế là Ninh đủ hiểu. Bác ấy muốn bảo: "Chúng mày liệu sao thì liệu, đừng ăn rình nhà tao mãi!". Ninh đưa em về. Tìm thầy, thì biết đâu mà tìm được? Ninh chẳng tìm. Không có ăn thì nhịn! Ninh nhịn từ bữa chiều hôm qua. Đật khóc, Ninh đi moi được một củ dong về nướng. Đật một nửa. Ninh một nửa. Ninh bảo Đật ăn cho đỡ đói thôi, còn cố nhịn, đợi thầy về, ăn nữa. Nhưng Đật không nhịn được. Đật chạy sang nhà bác Vụ. Bác ấy phải lấy trộm năm com tối của thằng cu Chúc nhà bác ấy, đưa cho Đật, Đật mới ăn được một miếng thì Chúc biết. Chúc chạy vào nhà tìm năm com của nó. Thấy mất, nó biết là năm com của nó đang ở trong tay Đật. Nó chạy theo, giằng lại. Đật mất ăn, mếu xệch mồm đi, chạy về. Ninh đứng ở hè bên này, trông rõ cả. Ninh tức lắm. Chẳng biết tức Chúc hay tức Đật. Chỉ biết Ninh ghen ngào cả cổ. Vừa thấy Đật, Ninh nhảy xổ lại, tát đen đét vào má Đật. Đật òa lên khóc. Ninh òa khóc theo.

Một lát sau, Ninh nghĩ thương em quá, Ninh lại đi tìm dong, nhưng hết. Ninh moi luôn một củ ráy. Ráy nước, ăn ngứa lắm. Nhưng đói còn biết gì là ngứa? Ninh đem về nướng. Ninh gọi Đật về, lau nước mắt cho nó, rồi chị em ăn ráy nước. Đật ăn tợn lắm, chẳng thấy kêu ca gì cả. Ninh rơi nước mắt. Ninh dặn em: "Từ giờ đừng ăn com nhà thằng Chúc nữa". Đật gật đầu. Thế mà hôm nay nó lại lẩn sang nhà bác Vụ. Có bực mình hay không?

(Từ ngày mẹ chết, Nam Cao, Tuyển tập Văn học Việt Nam)

Chú thích: Nam Cao (1915-1951) tên thật là Trần Hữu Tri. Ông là cây bút xuất sắc của văn học hiện thực phê phán Việt Nam giai đoạn 1930- 1945. Tác phẩm của Nam Cao là tiếng nói của tầng lớp trí thức nghèo và những người nông dân nghèo trước cách mạng. Ông có biệt tài khai thác nội tâm nhân vật, giọng văn lạnh lùng, khách quan nhưng trĩu nặng yêu thương. Truyện ngắn "Từ ngày mẹ chết" được sáng tác năm 1943, in trong tập truyện "Nửa đêm viết vội".

-----Hết-----

*Học sinh không được sử dụng tài liệu.
Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm*

I/ Yêu cầu chung:

1. Giám khảo nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Hướng dẫn chấm chỉ nêu những nội dung cơ bản, có tính định hướng, định tính chứ không định lượng. Giám khảo cần hết sức linh hoạt khi vận dụng; trân trọng những bài có ý kiến và giọng điệu riêng. Chấp nhận các cách kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lý và có sức thuyết phục.

2. Tổng điểm toàn bài là 10.0 điểm, cho lẻ đến 0.25 điểm.

II/ Yêu cầu cụ thể:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	Phương thức biểu đạt chính: tự sự <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	0,5
	2	Thời gian xuất hiện của nữ thần nghề mộc: Sau khi đã sáng tạo loại người <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời đúng 1 – 2 loài hoa: 0,25 điểm - Trả lời đúng 3 – 4 loài hoa: 0,5 điểm	0,5
	3	Dấu hiệu thần thoại sáng tạo được thể hiện trong văn bản: - Nhân vật chính là nữ thần nghề mộc có nguồn gốc thần linh và năng lực phi thường - Thời gian không xác định rõ ràng, không gian vũ trụ, gồm hai cõi: cõi trời và hạ giới. - Giải thích sự xuất hiện của nghề mộc, thể hiện khát vọng chinh phục tự nhiên và xây dựng một cuộc sống tốt đẹp của con người cổ đại <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được 1 ý : 0,5 điểm - Trả lời được 2 ý 0,75 điểm HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa, hoặc nêu thêm những dấu hiệu khác thuyết phục	1,0
	4	-Tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau: “Vị thần này xuống trần dưới dạng một người đàn bà đã già với mái tóc trắng như cước và vẻ mặt bí hiểm” + Biện pháp so sánh: ...mái tóc trắng như cước và vẻ mặt bí hiểm + Tác dụng: . Làm cho câu văn thêm sinh động, giàu hình ảnh, hấp dẫn hơn. . Nhấn mạnh đặc điểm hình dáng kì lạ, khác thường của nữ thần nghề mộc. . Thể hiện trí tưởng tượng phong phú, óc sáng tạo của con người cổ đại. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - HS nhận diện BPTT: 0,25 điểm	1,0

		- <i>Mỗi tác dụng của BPTT: 0,25 điểm</i>	
	5	- Nữ thần <i>Không bao giờ nói thẳng cách thức làm mà chỉ hướng dẫn một cách gián tiếp vì:</i> + Đây là một vị thần có cách truyền dạy độc đáo + Vị thần muốn người dân làm nghề mộc không chỉ học theo một cách đơn thuần mà cần phải tinh ý, tìm tòi, sáng tạo. + Cách truyền dạy gián tiếp phát huy trí tưởng phong phú của dân, tạo ra những sản phẩm phong phú phục vụ cho cuộc sống con người <i>Hướng dẫn chấm:</i> - <i>HS lí giải được 1 ý đầu tiên: 0,25 điểm, ý thứ 2: 0,5 điểm, ý thứ 3: 0,25</i> - <i>HS diễn đạt bằng cách tương đương vẫn cho điểm tối đa</i>	1,0
	6	- Thông điệp mà bản thân thấy tâm đắc nhất: Phải biết tự tập, tìm tòi, học hỏi và không ngừng sáng tạo. - Lí giải: + Kiến thức đa dạng, phức tạp nếu không tìm tòi, sáng tạo con người sẽ thụ động, chậm tiến + Tìm tòi, sáng tạo giúp con người phát huy tối đa năng lực bản thân <i>Hướng dẫn chấm:</i> - <i>HS nêu được thông điệp phù hợp: 0,5 điểm</i> - <i>HS lí giải thông điệp thuyết phục :0,5 điểm</i>	1,0
II		VIẾT: Viết một bài văn nghị luận phân tích chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích “Từ ngày mẹ chết” - Nam Cao	5,0
		a. <i>Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận văn học	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Chủ đề và đặc sắc nghệ thuật	0,5
		c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i> * <i>Mở bài:</i> Giới thiệu được tác giả Nam Cao, tác phẩm và cảm nhận chung về chủ đề, đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích. * <i>Thân bài:</i> - Khái quát: hoàn cảnh ra đời, xuất xứ và tóm lược đoạn trích: + Truyện ngắn “Từ ngày mẹ chết” được sáng tác năm 1943, in trong tập truyện “Nửa đêm viết vội”. Truyện kể về tình cảnh đáng thương của hai đứa trẻ Ninh và Đật. Mẹ mất.. Bỏ bỏ mặc hai chị em bơ vơ, đói khát. - Phân tích chủ đề và đặc sắc nghệ thuật: + Từ câu chuyện đau lòng của hai chị em Ninh và Đật, mồ côi, bơ vơ, không nơi nương tựa. Nam Cao đã dựng lên bức tranh chân thực về cuộc sống của những đứa trẻ mồ côi trong những năm nghèo đói trước cách mạng Tháng tám. Qua đó, nhà văn gửi gắm lòng đồng cảm, niềm thương xót và cả sự nâng niu trước khát vọng sống của trẻ thơ. ++ Chủ đề được thể hiện sâu sắc qua tình huống trở trêu trong đoạn trích. Mẹ mất. Bỏ bỏ đi, không nơi nương tựa. Hai chị em đói khát. Ninh lớn hơn em có ý thức chống trọi với cái đói. Đật còn nhỏ theo bản năng, đói phải sang nhà hàng xóm lấy trộm nắm cơm. Ninh vừa tức, vừa xấu hổ, đánh em nhưng càng thương em. Hai chị em cùng khóc. ++ Ninh không đứng yên chấp nhận cái chết mà đi đào củ dong củ, ráy về	2,0

	<p>ăn. Chúng quên cả cái ngứa của củ ráy nước. Hình ảnh hai chị em ăn ráy nước tợn lấm, chẳng kêu ca gì thể hiện sự khốn khổ, bi đát tận cùng và niềm xót thương của tác giả.</p> <p>->Tác giả đặt ra vấn đề số phận của những đứa trẻ mồ côi, trân trọng tâm hồn trẻ thơ: khát khao sống, tự trọng và giàu tình yêu thương.</p> <p>+ Nghệ thuật:</p> <p>++ Tình huống truyện éo le: đã mồ côi mẹ lại bị bố bỏ rơi, hai chị em tự cu rưng mang--> làm nổi bật vẻ đẹp nhân vật Ninh và chủ đề tác phẩm.</p> <p>+ + Trần thuật từ ngôi 3: hiện thực cuộc sống của Ninh và Đạt hiện ra khách quan.</p> <p>++ Khắc họa thành công nhân vật Ninh: vừa khốn khổ vừa mạnh mẽ, đáng thương và đáng trọng, nội tâm tinh tế sâu sắc.</p> <p>++ Ngôn ngữ : tự nhiên, khách quan, đặc biệt là độc thoại và lời nói nửa trực tiếp khắc họa sống động diễn biến tâm lí nhân vật</p> <p>++ Giọng điệu trần thuật: khách quan, trầm tĩnh mà chua xót, thương cảm.</p> <p>- Đánh giá:</p> <p>+ Đoạn trích tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của Nam Cao</p> <p>+ Giàu giá trị hiện thực và nhân đạo: Tái hiện chân thực hoàn cảnh bi đát của trẻ mồ côi, thể hiện lòng đồng cảm, thương xót của Nam Cao, khơi gợi lòng trắc ẩn của độc giả.</p> <p><i>*Kết bài:</i></p> <p>- Khẳng định đặc sắc trong chủ đề và nghệ thuật của đoạn trích.</p> <p>- Khẳng định tài năng, tấm lòng của Nam Cao.</p> <p>- Cảm nhận riêng của bản thân</p>	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Triển khai ít nhất được ba luận điểm để làm rõ đánh giá của cá nhân về chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.</p> <p><i>Lưu ý: HS có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1,5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trương Thị Hằng

Vũ Văn Phước

